

Tuần 26: (07/03-11/03/2022)

BÀI 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- HS cần hiểu rõ:
- Nêu vị trí, đặc điểm về cấu trúc địa hình, phân bố của các khu vực địa hình đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa Việt Nam.

2. Kỹ năng:

- Đọc bản đồ, so sánh đặc điểm địa hình.
- Rèn kỹ năng sống: Tư duy- giao tiếp - Làm chủ bản thân
- Củng cố phát triển kỹ năng đọc, phân tích, so sánh các yếu tố địa lý trên bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu.
- Phát triển tư duy địa lý.

II. Kiến thức cơ bản

1. Khu vực đồi núi:

Quan sát lược đồ các khu vực địa hình Việt Nam và nội dung kiến thức trong SGK trả lời các câu hỏi sau:

- Đặc điểm vùng núi Đông Bắc (phạm vi, phân bố, độ cao trung bình, đỉnh cao nhất, hướng địa hình, ảnh hưởng của địa hình với khí hậu)?
- Vùng Trường Sơn Nam và trường Sơn Bắc (phạm vi, phân bố, độ cao trung bình, đỉnh cao nhất, hướng địa hình, ảnh hưởng của địa hình với khí hậu)?

2. Khu vực đồng bằng:

a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:

Quan sát bản đồ phân bố các khu vực địa hình Việt Nam, kết hợp kiến thức đã học nêu sự giống nhau và khác nhau của hai đồng bằng này?

b. Đồng bằng duyên hải Trung Bộ:

Quan sát bản đồ phân bố các khu vực địa hình Việt Nam, kết hợp thông tin trong SGK trả lời các câu hỏi sau:

- Diện tích như thế nào?
- Vì sao các đồng bằng này nhỏ hẹp?

3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa:

- Hs nghiên cứu bản đồ phân bố các khu vực địa hình Việt Nam, kết hợp kiến thức đã học.

- Nêu đặc điểm địa hình bờ biển bồi tụ?
- Nêu đặc điểm địa hình bờ biển mài mòn?
- Quan sát bản đồ tự nhiên Việt Nam cho biết bờ biển Việt Nam có mấy dạng chính? Thềm lục địa như thế nào?

III. Bài ghi

1. Khu vực đồi núi:

Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích đất liền, kéo dài liên tục từ Bắc đến Nam và được chia thành 4 vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.

2. Khu vực đồng bằng:

a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:

- Đều nằm trên vùng sụt võng được bồi đắp phù sa.
- Đồng bằng sông Hồng cao 15 m. Diện tích 15.000 Km² có hệ thống đê ngăn mặn.
- Đồng bằng sông Cửu Long thấp ngập nước cao từ 2 – 3m. Diện tích 40. 000 Km² không có hệ thống đê bị ngập nước hàng năm.

b. Đồng bằng duyên hải Trung Bộ:

- Diện tích 15.000Km².
- Đồng bằng nhỏ hẹp kém phì nhiêu.

3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa:

Bờ biển dài 3260 km có 2 dạng bồi tụ; dạng bờ biển mài mòn chân núi hải đảo.

Dặn dò:

- Ghi bài vào tập.
- Xem trước bài 30 thực hành: Đọc bản đồ địa hình Việt Nam.
- + Xác định vĩ tuyến 22⁰ B từ Việt Lào – Việt Trung qua những dãy núi nào? Qua những dòng sông nào?
- Đi theo vĩ tuyến 22⁰ B từ Tây – Đông vượt qua các khu vực có đặc điểm cấu trúc địa hình như thế nào?
- + Xác định kinh tuyến 108⁰ Đ đoạn từ dãy núi Bạch Mã tới Phan Thiết ta phải đi qua những cao nguyên nào? Độ cao?
- Nhận xét về địa hình và nham thạch của các cao nguyên này?

Tuần 26: (07/03-11/03/2022)

BÀI 30: THỰC HÀNH
ĐỌC BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH VIỆT NAM.

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Cấu trúc địa hình Việt Nam: Sự phân hóa địa hình từ Bắc đến Nam và từ Đông sang Tây.

- Biết một số dãy núi, các đèo và các cao nguyên của VN

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng đọc bản đồ địa hình Việt Nam, nhận biết các đơn vị địa hình cơ bản trên bản đồ.

- Phân biệt địa hình tự nhiên và địa hình nhân tạo.

- Phát triển tư duy địa lí.

II. Kiến thức cơ bản

Bài tập 1:

Quan sát lược đồ tự nhiên Việt Nam trong tập bản đồ trang 22-23, trả lời các câu hỏi sau:

- Đi theo vĩ tuyến 22⁰ B từ Việt Lào – Việt Trung qua những dãy núi nào? Qua những dòng sông nào?

- Đi theo vĩ tuyến 22⁰ B từ Tây – Đông vượt qua các khu vực có đặc điểm cấu trúc địa hình như thế nào?

Bài tập 2:

Quan sát H 30.1 sách giáo khoa. Bản đồ tự nhiên Việt Nam, kết hợp kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau:

- Đi dọc kinh tuyến 108⁰ Đ, đoạn từ dãy núi Bạch Mã tới Phan Thiết ta phải đi qua những cao nguyên nào? Độ cao?

- Nhận xét về địa hình và nham thạch của các cao nguyên này?

III. Bài ghi

Bài tập 1:

- Đi theo vĩ tuyến 22⁰ B từ Việt Lào – Việt Trung qua những dãy núi: Puđen Đỉnh, Hoàng Liên Sơn, Con Voi, Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn.

- Đi theo vĩ tuyến 22⁰ B từ Việt Lào – Việt Trung qua những con sông: Đà, Hồng, Chảy, Lô, Gâm, Cầu, Kì Cùng.

- Cấu trúc địa hình hai hướng Tây Bắc Đông Nam và hướng vòng cung.

Bài tập 2:

- Bốn cao nguyên Kom Tum, Đắk Lắk, Mơ Nông, Di Linh.

- Tây Nguyên là khu vực nền cổ, bị nứt vỡ kèm theo phun trào mác ma vào thời kì kiến tạo. Dung nham núi lửa tạo nên các cao nguyên rất dốc đã khiến các dòng là những cao nguyên xếp tầng. Sườn các cao nguyên rất dốc đã biến các dòng sông, dòng suối thành những thác nước hùng vĩ như Pren, Cam-li, Pông-gua...

Dặn dò :

- Ghi bài vào tập.
- Đọc bài 31: Đặc điểm khí hậu Việt Nam.
- + Đặc điểm khí hậu của nước ta?
- + Sưu tầm năm câu ca dao, tục ngữ nói về khí hậu- thời tiết của nước ta.

Tuần:

Tiết :

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 31: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM.

I. Mục tiêu bài học:

1.Kiến thức:

- HS cần hiểu rõ:
- Trình bày và giải thích đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam.
- Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm, tính chất đa dạng và thất thường của khí hậu
- Những nhân tố hình thành khí hậu.: Vị trí địa lí, hoàn lưu gió mùa, địa hình.

2,Kĩ năng:

- Phân tích bảng số liệu , so sánh.
- Cùng cố phát triển kĩ năng đọc, phân tích, so sánh các yếu tố địa lí trên bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu.
- Phát triển tư duy địa lí.

3,Thái độ:

- Bồi dưỡng ý thức học bộ môn.

4,Định hướng hình thành năng lực:

- Năng lực hợp tác trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề.
- Năng lực tự học.
- Năng lực sử dụng phương tiện dạy học.

II. Trọng tâm:

- Đặc điểm khí hậu Việt Nam

III. Phương tiện dạy học:

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

IV.Phương pháp dạy học:

- Học sinh tự nghiên cứu bài học
- Thảo luận nhóm

V.Tiến trình bài dạy:

1. Ổn định tổ chức, điểm danh: (1’)

2. Kiểm tra: kiến thức cũ

3. Tình huống xuất phát: (2’)

- GV cho học sinh xem clip hoặc nghe một đoạn thông tin về khí hậu Việt Nam
- Cho HS xác định nội dung thông tin vừa xem hoặc nghe.
- GV dẫn dắt vào bài: Đặc điểm khí hậu Việt Nam

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung bài ghi
*Hoạt động 1: tìm hiểu đặc điểm khí hậu Việt Nam 1.Mục tiêu: - HS nắm được Việt Nam là nước có khí hậu Nhiệt đới ẩm gió mùa 2.Phương pháp/ kĩ thuật dạy học: thảo luận, đàm thoại/ sử dụng SGK 3.Phương tiện: bản đồ tự nhiên khí hậu Việt Nam 4.Hình thức tổ chức : Hoạt động nhóm <u>Bước 1:</u> Thảo luận nhóm: (4 hs) -Hs nghiên cứu lược đồ khoáng sản Việt Nam, kết hợp kiến thức đã học, thảo luận <u>nhóm 7 phút:</u> <u>Giải thích tại sao:</u> - Việt Nam có vị trí như thế nào? Nằm trong khí hậu nào? - Nhiệt độ trung bình các tỉnh từ Bắc – Nam như thế nào? Vì sao có nhiệt độ như vậy?	1. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm: + Tính chất nhiệt đới: - Nhiệt độ trung bình > 21⁰c. - Quanh năm nhận lượng nhiệt dồi dào: . Số giờ nắng cao trong năm một triệu Kcalo /m². + Tính chất nhiệt đới gió

- Tại sao nhiệt độ tăng dần từ Bắc – Nam? Vì sao có nhiệt độ như vậy? - Quan sát bảng 31.1 nhiệt độ không khí thay đổi như thế nào từ Bắc – Nam? Tại Sao? - Khí hậu của Việt Nam chịu ảnh hưởng của những loại gió gì? Tại sao miền Bắc Việt Nam có mùa đông lạnh? <u>Bước 2:</u> HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc +HS đọc thầm yêu cầu. +Các thành viên trong nhóm suy nghĩ cá nhân hoặc có thể chia sẻ với các bạn bên cạnh theo yêu cầu của hoạt động. +Nhóm trưởng mời lần lượt các thành viên hoặc một vài bạn trong nhóm chia sẻ hoặc đưa ra ý kiến. +Thông nhất kết quả hoạt động của nhóm- cử đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm trước lớp. +Báo cáo kết quả <u>Bước 3:</u> Trình bày trước lớp qua dẫn chứng trên lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. <u>Bước 4:</u> GV nhận xét phần trình bày và bổ sung kiến thức qua từng nội dung bài học. *Hoạt động 2: Tính chất đa dạng và thất thường 1.Mục tiêu: - HS nắm được Tính chất đa dạng và thất thường 2.Phương pháp/ kĩ thuật dạy học: thảo luận, đàm thoại/ sử dụng SGK 3.Phương tiện: tập bản đồ, bản đồ tự nhiên khí hậu Việt Nam 4.Hình thức tổ chức : Hoạt động nhóm	mùa ẩm: - Gió mùa Tây Nam mang lại lượng mưa lớn độ ẩm cao. - Gió mùa Đông Bắc hạ thấp nhiệt độ không khí thời tiết lạnh khô. + Am: Lượng mưa 1500 – 2000mm/ năm . Độ ẩm cao 80%. 2. Tính chất đa dạng và thất thường:
--	--

<u>Bước 1:</u> Thảo luận nhóm: (4 hs) -Hs nghiên cứu bản đồ phân bố khoáng sản Việt Nam , kết hợp kiến thức đã học, thảo luận nhóm 5 phút: - Sự phân hóa khí hậu theo thời gian và không gian ở miền khí hậu phía Bắc như thế nào? - Sự phân hóa khí hậu theo thời gian và không gian ở miền khí hậu phía Đông Trường Sơn như thế nào? - Sự phân hóa khí hậu theo thời gian và không gian ở miền khí hậu biển Đông như thế nào? - Sự phân hóa khí hậu theo thời gian và không gian ở miền khí hậu phía Nam như thế nào? <u>Bước 2:</u> HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc +HS đọc thầm yêu cầu. +Các thành viên trong nhóm suy nghĩ cá nhân hoặc có thể chia sẻ với các bạn bên cạnh theo yêu cầu của hoạt động +Nhóm trưởng mời lần lượt các thành viên hoặc một vài bạn trong nhóm chia sẻ hoặc đưa ra ý kiến. +Thống nhất kết quả hoạt động của nhóm- cử đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm trước lớp. +Báo cáo kết quả <u>Bước 3:</u> Trình bày trước lớp qua dẫn chứng trên lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. <u>Bước 4:</u> GV nhận xét phần trình bày và bổ sung kiến thức qua từng nội dung bài học.	- Khí hậu nước ta thay đổi theo mùa và theo từng vùng (thấp – cao; Đông – Tây; Bắc – Nam rất rõ rệt).
---	---